

Số: 52/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2022

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng  
Chương trình đào tạo ngành Y khoa trình độ đại học  
Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Y khoa trình độ đại học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng ngày 21 tháng 9 năm 2022;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ XX của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Y khoa trình độ đại học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng ngày 21 tháng 9 năm 2022.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Y khoa trình độ đại học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; đảm bảo tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 47 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 94,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (Phụ lục I).

**Điều 2.** Khuyến nghị Trường Đại học Y Dược Hải Phòng thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 5 năm đánh giá tiếp theo (2022 – 2026) (*Phụ lục II*).

**Điều 3.** Đối chiếu với Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Chương trình đào tạo ngành Y khoa trình độ đại học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và khuyến nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Y khoa trình độ đại học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
  
**Lê Ngọc Quỳnh Lam**



**Phụ lục I**

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH Y KHOA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23 tháng 9 năm 2022  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1	4	4,33	3	100,00
Tiêu chí 1.2	5			
Tiêu chí 1.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1	5	4,33	3	100,00
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1	5	4,67	3	100,00
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	5			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1	4	4,33	3	100,00
Tiêu chí 4.2	5			
Tiêu chí 4.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1	5	4,20	4	80,00
Tiêu chí 5.2	5			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	3			
Tiêu chí 5.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				
Tiêu chí 6.1	4	4,14	6	85,71
Tiêu chí 6.2	5			
Tiêu chí 6.3	5			
Tiêu chí 6.4	3			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			
<b>Tiêu chuẩn 7</b>		3,80	4	80,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	3			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 8.1	5	4,40	5	100,00
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 9</b>				
Tiêu chí 9.1	5	4,40	5	100,00
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 10.1	4	4,00	6	100,00
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 11.1	4	4,20	5	100,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	5			
<b>Đánh giá chung</b>	<b>4,22</b>	<b>47</b>	<b>94,00</b>	

**Phụ lục II**  
**KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH Y KHOA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23 tháng 9 năm 2022  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Chương trình đào tạo ngành Y khoa trình độ đại học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (Trường) tuyển sinh khóa đầu tiên vào năm 1979.

Trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2021, chương trình đào tạo ngành Y khoa có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường; phù hợp với mục tiêu của Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra được xác định rõ ràng, được cập nhật, bao gồm các yêu cầu cụ thể mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, phù hợp với chuẩn năng lực nghề nghiệp bác sĩ; được công bố trên trang thông tin điện tử và hệ thống đào tạo trực tuyến. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các module/học phần có đầy đủ các nội dung, thông tin theo quy định, được định kỳ cập nhật theo các quy định mới; được công bố công khai qua mạng nội bộ cho giảng viên, người học và chuyên gia. Các bên liên quan như cơ quan quản lý, cựu người học, phụ huynh được tiếp cận với bản mô tả chương trình đào tạo qua trang thông tin điện tử. Đề cương chi tiết có bổ sung thông tin về các module tích hợp. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra. Mỗi module/học phần được cấu trúc bảo đảm tính gắn kết và liên mạch giữa các học phần; được bố trí tương thích, có trình tự, bảo đảm tính linh hoạt và tích hợp, gắn kết với chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát, điều chỉnh, có tham khảo và cập nhật các chương trình đào tạo tiên tiến quốc tế; được cập nhật để hoàn thiện và nâng cao chất lượng dạy học; có nhiều hoạt động thúc đẩy rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học. Triết lý giáo dục được tuyên bố rõ ràng, thể hiện trong hoạt động dạy học và được phổ biến đến các bên liên quan qua nhiều hình thức. Hoạt động dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra. Các học phần được thiết kế theo hướng tích hợp. Phương pháp dạy học đa dạng và phù hợp. Quy trình/kế hoạch đánh giá kết quả học tập rõ ràng. Bản mô tả chương trình đào tạo mô tả cụ thể ma trận liên kết giữa chuẩn đầu ra và các phương pháp kiểm tra đánh giá. Hoạt động kiểm tra đánh giá được thiết kế phù hợp để đo lường mức độ đạt chuẩn

đầu ra và thể hiện trong đề cương chi tiết tất cả học phần. Phương pháp kiểm tra đánh giá đa dạng và phù hợp. Các quy định về thi, kiểm tra đánh giá người học được công bố công khai; xác định rõ thời gian công bố kết quả kiểm tra đánh giá, phúc khảo; được chỉnh sửa, cập nhật nhiều lần.

- **Về nguồn lực:** Trường có kế hoạch phát triển nhân lực giai đoạn 2017-2022, các chính sách tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, chế độ việc làm, nghiên cứu khoa học được thực hiện một cách hệ thống với tiêu chí rõ ràng, công khai và minh bạch. Tỷ lệ người học/giảng viên đáp ứng quy định của pháp luật hiện hành. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên được khảo sát, phân tích, đánh giá. Trường có chiến lược phát triển nhân sự, Đề án vị trí việc làm. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ được sử dụng chung trong toàn Trường cơ bản đáp ứng nhu cầu về số lượng, nắm vững về chuyên môn nghiệp vụ. Chính sách đãi ngộ cho đội ngũ nhân viên hỗ trợ tốt. Hằng năm, Trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhân viên dựa trên yêu cầu phát triển của Trường và theo nhu cầu công tác của nhân viên. Trường có chính sách, chế độ hỗ trợ cho nhân viên tham gia các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ. Trường có chính sách tuyển sinh rõ ràng, chi tiết. Hằng năm, các tiêu chí và phương thức tuyển sinh được rà soát và đánh giá dựa trên số liệu tuyển sinh để cải tiến cho những năm tiếp theo. Trường có quy định rõ ràng việc phối hợp giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập, cảnh báo học vụ của người học với công cụ phần mềm quản lý đào tạo. Nhiều hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khoá, hoạt động thi đua và các dịch vụ được tổ chức cho người học. Trường có quy tắc ứng xử, nội quy giảng đường, nội quy ra vào cơ quan nhằm tạo môi trường học tập và làm việc thoải mái, văn minh; có sự quan tâm để tạo môi trường sạch sẽ và an toàn trong Trường. Hệ thống phòng học, phòng chức năng, phòng làm việc và các phòng thí nghiệm được trang bị các thiết bị cần thiết hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trung tâm thư viện có liên kết mạng lưới thư viện khác về sức khỏe ở Việt Nam để tăng nguồn tư liệu học thuật. Trường tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn chất lượng môi trường và sức khỏe để bảo đảm môi trường học tập đạt tiêu chuẩn cho người học.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Trường có ban hành quy định về công tác lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan; về xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; có hướng dẫn về quy trình thiết kế bài giảng, phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra thông qua các buổi tập huấn. Trường có



phân tích và đánh giá kết quả khảo sát, gửi ý kiến góp ý đến các đơn vị chức năng liên quan để cải tiến chất lượng. Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, giảng viên và giáo vụ khoa hỗ trợ người học bảo đảm kế hoạch và tiến độ học tập. Trường có hệ thống hỗ trợ người học thực hiện nghiên cứu khoa học. Nhà tuyển dụng đánh giá cao về chất lượng, kiến thức và kỹ năng của người học tốt nghiệp ngành Y khoa của Trường so với các cơ sở giáo dục khác.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường/Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Y khoa trình độ đại học như sau:

1. Định kỳ lấy ý kiến nhà tuyển dụng; đảm bảo tính đại diện khi thực hiện rà soát, điều chỉnh, cập nhật chuẩn đầu ra. Khoa sớm ban hành sứ mạng, tầm nhìn và kế hoạch phát triển Khoa.

2. Lấy ý kiến đầy đủ các bên liên quan khi rà soát, điều chỉnh bản mô tả chương trình đào tạo. Thực hiện đánh giá mức độ hiệu quả của việc cung cấp thông tin về bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các module/học phần đến các nhà tuyển dụng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quảng bá thông tin.

3. Thu thập, phân tích và sử dụng hiệu quả hơn các thông tin phản hồi từ các bên liên quan khi điều chỉnh chương trình đào tạo. Chủ động công bố nội dung các module/học phần trong chương trình dạy học đến các bên liên quan (cơ sở thực tập/nhà tuyển dụng tại các bệnh viện và các cơ sở y tế).

4. Chủ động phổ biến và giải thích triết lý giáo dục đến các bên liên quan bên ngoài trường và khảo sát đánh giá mức độ nhận thức và mức độ chuyển tải triết lý giáo dục vào các hoạt động dạy học. Trường nên ban hành hướng dẫn cụ thể về nguyên tắc tổ hợp phương pháp dạy học dựa trên chuẩn đầu ra để hỗ trợ tốt hơn cho giảng viên trong quá trình thiết kế chương trình dạy học. Đề cương chi tiết học phần nên thể hiện rõ mức độ đáp ứng của các phương pháp dạy học với từng chuẩn đầu ra.

5. Ban hành hướng dẫn cụ thể về quy trình kỹ thuật thực hiện thiết kế phương pháp lượng giá, đánh giá dựa trên chuẩn đầu ra. Bổ sung vào đề cương chi tiết học phần danh mục phương pháp kiểm tra đánh giá cho các kỹ năng và thái độ; rà soát và nâng cao chất lượng của các rubrics. Ban hành quy định và triển khai phân tích kết quả thi, kiểm tra của người học theo từng chuẩn đầu ra qua các giai đoạn theo tiến trình học tập,

làm cơ sở cho các cải thiện chất lượng kịp thời. Khắc phục tình trạng chấm thi và trả điểm muộn.

6. Cần có quy hoạch vị trí nghiên cứu viên để có thể hỗ trợ phát triển nghiên cứu khoa học. Thực hiện điều chỉnh phân công giờ giảng dạy hợp lý hơn trong đội ngũ giảng viên. Có chính sách thu hút giảng viên có trình độ tiến sĩ về công tác ở Khoa, Trường. Cần cụ thể hoá và lượng hoá các tiêu chí đánh giá hoạt động đội ngũ giảng viên theo KPIs. Giảng viên cần được đánh giá theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 13/8/2020. Có giải pháp để tăng tỉ lệ giảng viên hoàn thành giờ nghiên cứu khoa học.

7. Thực hiện phân tích/dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên một cách khoa học, bài bản; có kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên xem xét đến tính đặc thù của chương trình đào tạo và bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục. Cần cụ thể hoá và lượng hoá các tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên theo KPIs, gắn kết với các yêu cầu của từng loại công việc để đánh giá sát năng lực công tác của đội ngũ nhân viên. Phân tích, đánh giá hiệu quả các loại hình đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên; từ đó lựa chọn loại hình phù hợp với đặc thù của Trường, phù hợp nhiệm vụ năm học và kinh phí hoạt động hằng năm.

8. Thực hiện khảo sát đầy đủ ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng, rà soát, đánh giá tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học. Tăng cường tính hiệu quả trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học, nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý học tập PMT-EMS. Có kế hoạch triển khai đa dạng hoạt động hỗ trợ việc làm, công tác khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong giảng viên và người học.

9. Ban hành quy trình cập nhật tài liệu phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Phân tích sâu tỉ lệ chưa hài lòng trong các khảo sát của Trường để có giải pháp cải tiến chất lượng. Có biện pháp bảo đảm các thông tin trên trang thông tin điện tử của Trường được cập nhật. Xem xét xây dựng trang thông tin riêng cho Khoa nhằm chủ động thông tin đến các bên liên quan. Tổ chức bộ phận tư vấn tâm lý người học.

10. Xây dựng hệ thống quản lý thông tin phản hồi từ các bên liên quan trong việc điều chỉnh chương trình dạy học để tổng hợp, phân tích, đánh giá. Lấy ý kiến đầy đủ các bên liên quan khi cập nhật quy trình thiết kế và chỉnh sửa chương trình dạy học. Đánh giá mức độ phù hợp và tính hiệu quả của các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá giúp bảo đảm sự tương thích với chuẩn đầu ra. Xây dựng hệ thống quản lý đề tài nghiên

cứu khoa học ứng dụng vào việc giảng dạy và hệ thống quản lý dữ liệu đánh giá, đối sánh kết quả đánh giá và phân tích kết quả sau cải tiến.

11. Thực hiện đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp trung bình, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ người học có việc làm với cùng ngành học tại các cơ sở giáo dục khác. Xây dựng và ban hành quy định xác định loại hình nghiên cứu khoa học của người học và phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan. Có chính sách, đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học để thúc đẩy người học tham gia nghiên cứu khoa học và chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học. Thực hiện đối sánh hoạt động nghiên cứu khoa học của người học với các chương trình đào tạo khác trong Trường hoặc cùng chương trình đào tạo tại các cơ sở giáo dục khác để có những giải pháp phù hợp nhằm cải tiến, nâng cao hoạt động nghiên cứu khoa học của người học. Bổ sung thêm các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thích ứng nghề nghiệp cho người học.

Hội đồng đề nghị Trường/Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.

